

Số: 58/2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2512/TTr-STNMT ngày 18 tháng 8 năm 2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 122/BC-STP ngày 30 tháng 6 năm 2016 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1655/SNV ngày 11 tháng 10 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi.

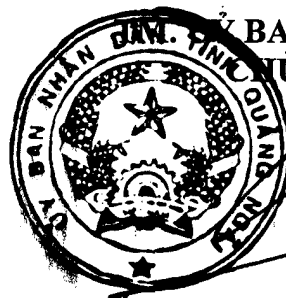
Điều 2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2016 và thay thế Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 08/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tư Pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có biển và Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, NC bđv355.



Trần Ngọc Căng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2016/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chức năng quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định hiện hành của pháp luật; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Trình UBND tỉnh các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích, lồng ghép các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo phù hợp với các mục tiêu về bảo vệ chủ quyền quốc gia, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường;

b) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án quản lý tổng hợp biển, vùng ven biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

c) Thống kê, đánh giá tài nguyên, tiềm năng và thực trạng khai thác, sử dụng các vùng biển, ven biển, hải đảo và đề xuất nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của địa phương;

d) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, dự án nghiên cứu

khoa học và điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển trên địa bàn tỉnh, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Tổ chức thực hiện quan trắc biến động và dự báo xu thế biến động; xác định các vùng bờ biển dễ bị tổn thương và biến đổi lớn (bãi bồi, vùng biển xói lở, vùng bờ cát, rừng phòng hộ và đất ngập nước ven biển) trên địa bàn tỉnh quản lý; đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ bờ biển;

e) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật;

g) Thẩm định các quy hoạch chuyên ngành về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quy hoạch mạng lưới dịch vụ, đề án thành lập khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

h) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, cấp phép đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Điều tra, đánh giá và kiểm soát ô nhiễm, suy thoái môi trường biển và hải đảo từ các nguồn phát sinh do các hoạt động khai thác, sử dụng biển, hải đảo và các sự cố hoặc thiên tai trên biển trên địa bàn tỉnh;

k) Chủ trì thẩm định, đánh giá hiệu quả về sử dụng tài nguyên và các tác động về môi trường đối với các dự án, công trình khai thác, sử dụng biển, hải đảo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn về công tác bảo tồn biển trên địa bàn tỉnh;

l) Tổ chức thực hiện hoặc tham gia giám sát các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên biển, các hoạt động chuyên ngành về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, vùng ven biển và hải đảo;

m) Xây dựng và tổ chức quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trắc tài nguyên và môi trường biển, cảnh báo và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

n) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các lực lượng tuần tra, kiểm soát chuyên ngành kiểm soát việc tuân thủ pháp luật về khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.
2. Chi cục trưởng là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan theo quy định của pháp luật.
3. Phó Chi cục trưởng là người tham mưu cho Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công một số lĩnh vực công tác của Chi cục; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ công tác được phân công, đồng thời cùng Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.
4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Chi cục

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ Biển và Hải đảo.

Điều 5. Biên chế của Chi cục

1. Biên chế công chức của Chi cục bao gồm:

Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và công chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục nằm trong tổng số biên chế công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao hàng năm.

Chi cục trưởng xác định tổng số biên chế công chức theo Đề án vị trí việc làm của Chi cục báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đủ biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo.

2. Chi cục trưởng có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định pháp luật, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Chi cục chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Chi cục thực hiện mối quan hệ phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ có liên quan theo Quy chế làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chi cục thực hiện mối quan hệ phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố có biển và các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Biển và Hải đảo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.


 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
 CHỦ TỊCH
 Trần Ngọc Căng